

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã; lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1251/TTr-STC ngày 19/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp

tác xã; lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung 07 danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp tại số thứ tự 01, 08, 10, 12, 21, 29, 51 mục I, phần A và 05 danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã tại số thứ tự 04, 07, 09, 13, 17 mục I, phần B, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Bãi bỏ 11 danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp tại số thứ tự 02, 11, 14, 15, 16, 17, 20, 22, 30, 31, 49 mục I, phần A và 06 danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã tại số thứ tự 10, 11, 12, 15, 23, 24 mục I, phần B, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Có Phụ lục II kèm theo)

3. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này được thực hiện tại số thứ tự 01, 08, 10, 12, 21, 29, 51 mục I, phần A và 04, 07, 09, 13, 17 mục I, phần B, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, C.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

Phụ lục I

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở tài chính
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế Mã TTHC: 2.002041	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (đối với trường hợp đăng ký thay đổi tại địa chỉ trụ sở chính, đăng ký thay đổi tên của doanh nghiệp); Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong

				cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - <i>Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
2	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần; Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

	của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết Mã TTHC: 2.002011		- Trục tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - <i>Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
3	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với	- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công cấp	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần; Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;

	công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân Mã TTHC: 2.002009	vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ	tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - <i>Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
--	---	--	---	---	--

		ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			
4	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài Mã TTHC: 2.002069	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh); Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - <i>Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được</i>

				dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
5	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty Mã TTHC: 2.002085	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần; Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ;

			gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - <i>Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
6	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi	- Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	- Không (do không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

	trường của doanh nghiệp xã hội Mã TTHC: 2.000368	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn		phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - <i>Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
7	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Trong thời hạn 03 ngày làm	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	- Không (do không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức

	Mã TTHC: 1.010010	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trục tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn		thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - <i>Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
--	------------------------------	--	--	--	---

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia/Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	- Lệ phí: 50.000/lần (đối với tổ hợp tác được miễn lệ phí). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; - Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Mã TTHC: 2.002638				<i>hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;</i> - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Điều 1, Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mã TTHC: 2.002641	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/ Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia/Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	- Không	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp - Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Điều 1, Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.
3	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã,	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/ Trung tâm phục vụ hành chính	- Không	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã TTHC: 2.002643	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	công cấp tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia/Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã		đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp - Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Điều 1, Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.
4	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/ Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	- Lệ phí: 50.000/lần (áp dụng đối với đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh - Trường hợp Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã TTHC: 2.002123		- Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia/Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Miễn lệ phí; - Người nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; - <i>Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;</i> - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Điều 1, Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.
5	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/ Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc	- Lệ phí: 50.000/lần (áp dụng đối với trường hợp làm thay đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Mã TTHC: 2.002648		gia/Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	- Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; - <i>Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;</i> - Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Điều 1, Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.

Ghi chú: Chữ in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung

Phụ lục II

Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính

1. Danh mục thủ tục hành chính bị thuộc Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (TTHC Cấp tỉnh)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
1	2.002010	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
2	1.005114	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	
3	2.002000	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	
4	2.001996	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
5	2.001993	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	
6	2.001954	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	
7	2.002070	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
8	2.002083	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	
9	2.002059	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	
10	2.000375	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	
11	1.010023	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi thuộc lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã (TTHC Cấp xã).

TT	Mã TTHC	Tên TTHC bị bãi bỏ	Số QĐ đã công bố TTHC bị bãi bỏ
1	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
2	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
3	2.002644	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC bị bãi bỏ	Số QĐ đã công bố TTHC bị bãi bỏ
4	2.002645	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
5	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	
6	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	